TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tụ do – Hạnh phúc***

Bản án số:46/2019/HS-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST-HS, ngày 22/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/HSST-QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại G H, G V, N.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam- đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 113- QĐ/UBKTHU ngày 25/7/2019 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy G.

Tiền sự: Ngày 31/12/2018, bị Công an huyện G xử phạt hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi "Đánh bạc", bị cáo Tr chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 02/01/2019.

Tiền án: Không

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

2- Anh Lại Văn D, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.

3- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã G, huyện G, tỉnh N.

4- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.

5 - Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1947. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã Gia H, huyện G, tỉnh N.
Người làm chứng: Lê Bá V - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/6/2019, Lại Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N sử dụng điện thoại di động gọi cho Vũ Ngọc Q, sinh năm 1964 và Bùi Văn Đ, sinh năm 1979 (đều trú tại xã G, huyện G) đến vườn nhà ông Hoàng Văn L, sinh năm 1947, ở xóm 5, xã G, huyện G để đánh bạc được thua bằng tiền, Q và Đ đồng ý. D đi bộ đến quán tạp hóa mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi đi đến nhà ông L. Khi đến nhà ông L, D lấy 01 chiếc chiếu cói ở trước hiên nhà, trải xuống vườn rồi cùng D, Q và Đ ngồi đánh bạc, bằng hình thức "Đánh liêng" được, thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 14 giờ cùng ngày, trong khi D, Q, Đ đang đánh bạc thì Lê Văn Tr gọi điện thoại di động cho Q rủ đánh bạc. Sau đó, Tr đến cùng ngồi tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, do hết tiền nên Tr không tham gia đánh bạc nữa, mà ngồi xem D, Q và Đ đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong khi D, Q, Đ đang đánh bạc tại vườn nhà ông L thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện; lợi dụng sơ hở Tr bỏ chạy. Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 4.950.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói. Ngoài ra, thu giữ trên người của Vũ Ngọc Q số tiền 10.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám; của Lại Văn D 50.000 đồng; của Bùi Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J9 vỏ màu trắng. Ngày 11/6/2019, Lê Văn Tr đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả điều tra xác định số tiền bị cáo và các đối tượng Vũ Ngọc Q, Lại Văn D, Bùi Văn Đ, sử dụng vào việc đánh bạc ngày 07/6/2019 là 4.960.000 đồng (gồm: (gồm: thu tại chiếu bạc số tiền 4.950.000 đồng; của Vũ Ngọc Q số tiền 10.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J9 vỏ màu trắng thu giữ của Bùi Văn Đảo cho vợ của Đảo là chị Hoàng Thị H ; trả lại số tiền 50.000 đồng cho Lại Văn D; trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho Bùi Văn Đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 4.960.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện G, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Qúa trình điều tra vụ án, Lê Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT- VKS- GV, ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình

điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Tr và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng Điều 321 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm i, s Bộ luật Hình sự(BLHS). Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS): Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.960.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiêu Nokia vỏ mầu xám, tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Do quan hệ quen biết nên khoảng 11 giờ ngày 07/6/2019, Lại Văn D gọi điện rủ Vũ Ngọc Q và Bùi Văn Đ đến vườn nhà ông Hoàng Văn L ở xóm 5, xã G, huyện G để đánh bài được thua bằng tiền, Q và Đ đồng ý. D mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi đi đến vườn nhà ông L. Đến nơi, D lấy 01 chiếc chiếu cói ở trước hiên nhà, trải xuống vườn rồi cùng D, Q và Đ ngồi đánh bài ăn tiền, bằng hình thức "Đánh liêng", mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 100.000 đồng/người/ván. Khoảng 14 giờ cùng ngày, trong khi D, Q, Đ đang đánh bạc thì Lê Văn Tr gọi điện thoại di động cho Q rủ đánh bài ăn tiền. Sau đó, Trọng đến cùng ngồi tham gia đánh bài ăn tiền với Q, D và Đ. Chơi khoảng 30 phút, do hết tiền nên Tr không tham gia đánh bạc nữa, mà ngồi xem D, Q và Đ đánh bài ăn tiền. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong khi D, Q, Đ đang đánh bài ăn tiền tại vườn nhà ông L thì bị Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 4.950.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói. Rõ ràng bị cáo đã cùng các đối tượng D, Q và Đ trong chiều ngày 07/6/2019 đánh bài ăn tiền bằng hình thức "đánh liêng". Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền bị cáo Trọng với các đối tượng nêu trên sử dụng vào

việc đánh bài ăn tiền là 4.960.000 đồng (gồm thu tại chiếu bạc số tiền 4.950.000 đồng; của Vũ Ngọc Q số tiền 10.000 đồng). Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người có quyền lợi liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Văn Tr là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" chưa được xóa lại tiếp tục có hành vi đánh bài ăn tiền nên đã phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc " đến nay chưa được xóa, tuy đây là căn cứ để định tội lần này nhưng điều đó cũng thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, biết chấp hành kỷ cương, pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[7]Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.960.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tiền bị cáo Tr và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ mầu xám là công cụ Vũ Ngọc Q sử dụng liên lạc với bị cáo Tr để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng để đánh bạc; 01 chiếu cói đã cũ. Ông Hoàng Văn L cũng xác định chiếu không phải là tài sản của gia đình mình, các tài sản trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J9 vỏ màu trắng thu giữ của Bùi Văn Đ. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J9 vỏ màu trắng là tài sản của chị Hoàng Thị H (là vợ của Đ). Việc Đ sử dụng điện thoại di động liên lạc để đánh bạc, chị Huệ không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho chị H là thỏa đáng.

Đối với chiếc điện thoại di động của Lại Văn D sử dụng để làm phương tiện liên lạc với Q và Đ, D đã đánh rơi trên đường đến nhà ông L; 01 chiếc điện thoại di động của Lê Văn Tr sử dụng để liên lạc với Q rủ đánh bạc, Tr đã bị rơi khi bỏ chạy. Cả 02 chiếc điện thoại di động trên đều không xác định được rơi ở đâu. Cảnh

sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh, nhưng không có căn cứ để truy tìm nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Lại Văn D; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Văn Đ, đây là tài sản hợp pháp của D và Đ không sử dụng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại các tài sản trên cho D và Đ, là phù hợp.

Đối với Vũ Ngọc Q, Lại Văn D và Bùi Văn Đ có hành vi cùng bị cáo Tr đánh bạc với số tiền dưới 05 triệu đồng, đồng thời những người này đều không có tiền án, tiền sự nên các đối tượng nêu trên không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Đối với ông Hoàng Văn L, khi Lê Văn Tr, Vũ Ngọc Q, Lại Văn D và Bùi Văn Đ đánh bạc tại vườn của gia đình mình, ông Lưu không biết, nên ông L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.960.000 đồng (Bốn triệu chín trăm sáu muoi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiêu Nokia vỏ mầu xám.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.(Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 22/7/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự huyện G;
- Viện kiểm sát huyện G;
- Bị cáo;
- Người than gia TT khác;
- Lưu HS, VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quốc